

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: CÔNG NGHỆ DỆT MAY

Mã số: 8540204

2000

1000

500

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1243/QĐ-ĐHCN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Tên chương trình : **Thạc sĩ Công nghệ dệt, may**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Ngành đào tạo: **Công nghệ dệt may**

Mã số: **8540204**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Định hướng đào tạo: **Ứng dụng**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ Công nghệ dệt, may có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, có thể làm chủ kiến thức khoa học và công nghệ liên quan đến Công nghệ dệt, may. Thạc sĩ Công nghệ dệt, may có phương pháp tư duy hệ thống, tư duy phản biện, khả năng tiếp cận, tổ chức và giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của ngành Công nghệ dệt, may với vai trò của chuyên gia; có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập với phương pháp sáng tạo; khả năng thích ứng với môi trường kinh tế-xã hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, có khả năng tự đào tạo và tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để đạt trình độ cao hơn.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Công nghệ dệt, may tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, người học có khả năng:

Về kiến thức:

- Có kiến thức chuyên sâu phục vụ nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng về công nghệ sản xuất trong ngành dệt may và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có các kiến thức về vật liệu mới trong dệt may; công nghệ sản xuất xơ sợi tiên tiến; tiêu chuẩn hóa sản phẩm dệt may/đo lường trong dệt may; tiện nghi trang phục hoặc an toàn và phát triển bền vững trong dệt may;
- Có kiến thức chuyên ngành công nghệ mới về dệt may thuộc các lĩnh vực: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, công nghệ gia công, công nghệ sản xuất và tổ chức sản xuất sản phẩm dệt may; các kiến thức nâng cao cho việc nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ, thiết bị mới trong ngành dệt may.

Về kỹ năng:

Kết thúc chương trình đào tạo, học viên đạt được những kỹ năng như:

- Kỹ năng nghiên cứu độc lập, phát triển và thử nghiệm giải pháp mới, kỹ thuật

mới, công nghệ mới vào lĩnh vực dệt may;

- Kỹ năng xây dựng, quản lý và triển khai dự án, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ mới liên quan đến lĩnh vực dệt may;

- Kỹ năng phân tích và giải quyết được các vấn đề kỹ thuật phức tạp, thường xảy ra thuộc ngành công nghệ dệt may;

- Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong môi trường liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia;

- Kỹ năng lực ngoại ngữ cấp độ 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt nam.

Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Quản lý, phụ trách kỹ thuật hoặc thực hiện những công việc kỹ thuật trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp về lĩnh vực công nghệ dệt, may.

- Giảng dạy, quản lý tại các cơ sở đào tạo như đại học, cao đẳng,...về công nghệ dệt, may.

- Làm công tác nghiên cứu tại các viện và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dệt, may.

- Tổ chức, quản lý, triển khai các dự án trong lĩnh vực công nghệ dệt, may.

Trình độ ngoại ngữ:

Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo toàn khóa: 2,0 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ tích lũy: **60 tín chỉ (TC)**

4. Đối tượng tuyển sinh

Tốt nghiệp Đại học, hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

6. Thang điểm

Thang điểm chữ theo hệ thống đào tạo tín chỉ tại Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khái quát chương trình

Chương trình đào tạo theo hình thức đào tạo chính quy tập trung, thời gian quy định là 2,0 năm, hoàn thành chương trình trong 4 học kỳ. Thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ, để hoàn thành chương trình học viên có thể kéo dài tối đa 4,0 năm (Bảng 4).

Bảng 7.1- Cấu trúc chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Số tín chỉ
1	Phần 1. Kiến thức chung	3
	Triết học	3
	Tiếng Anh	-
2	Phần 2. Kiến thức cơ sở	15
	Phần kiến thức cơ sở bắt buộc	9
	Phần kiến thức cơ sở tự chọn	6
3	Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	24
	Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	18
	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	6
4	Phần 4. Phần tốt nghiệp	18
	Thực tập	9
	Đề án tốt nghiệp	9
Tổng số		60

7.2 Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Bảng 7.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Công nghệ dệt, may.

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	TN/TL
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			3	2	1
1	LP	7101.1	Triết học	3	2	1
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ			15	14	1
2.1	Các học phần bắt buộc			9	8	1
1	FG	7102.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
2	FG	7103.1	Phương pháp phân tích dữ liệu ngành dệt may	3	2	1
3	FG	7104.1	Vật liệu mới trong dệt may	2	2	0

Bảng 7.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Công nghệ dệt, may.

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phân chữ	Phân số		Tổng số	Lý thuyết	TN/TL
4	FG	7105.1	Đo lường trong dệt may	2	2	0
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)			6	6	0
1	FG	7106.1	Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm dệt may	2	2	0
2	FG	7107.1	Công nghệ sản xuất xơ sợi tiên tiến	2	2	0
3	FG	7108.1	Tiền nghi trang phục	2	2	0
4	FG	7109.1	Phát triển bền vững trong dệt may	2	2	0
5	FG	7110.1	Vật liệu dệt may kỹ thuật	2	2	0
6	FG	7111.1	Vải không dệt và ứng dụng trong ngành may	2	2	0
7	FG	7112.1	Cấu trúc vải dệt thoi	2	2	0
8	FG	7113.1	Cấu trúc vải dệt kim	2	2	0
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			24	17	7
3.1	Các học phần bắt buộc			18	13	5
1	FG	7114.1	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm dệt may	3	2	1
2	FG	7115.1	Vải dệt 3D	3	3	0
3	FG	7116.1	Công nghệ mới trong hoàn tất sản phẩm dệt may	3	2	1
4	FG	7117.1	Kỹ thuật mới trong thiết kế trang phục	3	2	1
5	FG	7118.1	Tiến bộ mới trong công nghệ may	3	2	1
6	FG	7120.1	Phân tích và dự báo xu hướng sản phẩm dệt may	3	2	1
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)			6	4	2
1	FG	7119.1	Tiến bộ mới trong công nghệ dệt	2	2	0
2	FG	7121.1	Sản phẩm dệt may thông minh	3	2	1
3	FG	7122.1	Phát triển thương hiệu dệt may	2	2	0
4	FG	7123.1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành dệt may	3	2	1
5	FG	7124.1	Khoa học quản lý sản xuất trong dệt may	3	3	0
6	FG	7125.1	Tự động hóa trong công nghệ dệt may	2	2	0

Bảng 7.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Công nghệ dệt, may.

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	TN/TL
IV	THỰC TẬP VÀ LUẬN VĂN THẠC SĨ			18	0	18
1	FG	7127.1	Thực tập	9	0	9
2	FG	7128.1	Đề án tốt nghiệp	9	0	9
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)				60	34	26

(*) Học phần Tiếng Anh: Học viên tự học để “Đạt” kỳ đánh giá năng lực trình độ Tiếng Anh do Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức hoặc có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 4/6 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

8. Kế hoạch đào tạo toàn khóa theo hình thức tập trung

Bảng 8. Kế hoạch đào tạo toàn khóa

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Tổng số TC	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			3				
1	LP	7101.1	Triết học	3	x			
II	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15				
2.1	Các học phần cơ sở bắt buộc			9				
1	FG	7102.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x			
2	FG	7103.1	Phương pháp phân tích dữ liệu ngành dệt may	3	x			
3	FG	7104.1	Vật liệu mới trong dệt may	2	x			
4	FG	7105.1	Đo lường trong dệt may	2	x			
2.2	Các học phần cơ sở tự chọn (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)			6				
1	FG	7106.1	Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm dệt may	2	x			
2	FG	7107.1	Công nghệ sản xuất xơ sợi tiên tiến	2	x			
3	FG	7108.1	Tiện nghi trang phục	2		x		
4	FG	7109.1	Phát triển bền vững trong dệt may	2		x		
5	FG	7110.1	Vật liệu dệt may kỹ thuật	2		x		

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Tổng số TC	Học kỳ			
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV
6	FG	7111.1	Vải không dệt và ứng dụng trong ngành may	2		x		
7	FG	7112.1	Cấu trúc vải dệt thoi	2		x		
8	FG	7113.1	Cấu trúc vải dệt kim	2		x		
III	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			24				
3.1	Các học phần chuyên ngành bắt buộc			18				
1	FG	7114.1	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm dệt may	3		x		
2	FG	7115.1	Vải dệt 3D	3		x		
3	FG	7116.1	Công nghệ mới trong hoàn tất sản phẩm dệt may	3		x		
4	FG	7117.1	Kỹ thuật mới trong thiết kế trang phục	3			x	
5	FG	7118.1	Tiến bộ mới trong công nghệ may	3			x	
6	FG	7120.1	Phân tích và dự báo xu hướng sản phẩm dệt may	3			x	
3.2	Các học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau)			6				
1	FG	7119.1	Tiến bộ mới trong công nghệ dệt	2			x	
2	FG	7121.1	Sản phẩm dệt may thông minh	3			x	
3	FG	7122.1	Phát triển thương hiệu dệt may	2			x	
4	FG	7123.1	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành dệt may	3			x	
5	FG	7124.1	Khoa học quản lý sản xuất trong dệt may	3			x	
6	FG	7125.1	Tự động hóa trong công nghệ dệt may	2			x	
IV	PHẦN THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP			18				
1	FG	7127.1	Thực tập	9				x
2	FG	7128.1	Đề án tốt nghiệp	9				x
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)				60	14	14	14	18

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ **Giờ qui đổi được tính như sau:**

- 01 Tín chỉ = 15 giờ giảng trên lớp (1 giờ = 50 phút);
- 01 Tín chỉ = 30 giờ thí nghiệm, thực hành, thảo luận;
- 01 Tín chỉ = 50 giờ thực tập, làm đề án tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với tất cả các đơn vị đào tạo nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ chương trình đào tạo ngành, Trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần theo quy định của Trường sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc phục vụ đào tạo. Trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm ký, duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra.

❖ **Trong quá trình thực hiện chương trình giảng viên cần lưu ý:**

- Giảng viên thực hiện trên lớp học lý thuyết cần được trang bị máy chiếu projector, máy tính, nối mạng internet. Khi giảng dạy cần lấy các ví dụ liên hệ thực tiễn minh họa để bài giảng sinh động.

- Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu đơn vị đào tạo thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế làm văn bản trình lên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường xem xét. Nếu thấy hợp lý, Hội đồng khoa học và đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ điều chỉnh khi có quyết định của Hiệu trưởng.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

 **HIỆU TRƯỞNG**
PGS.TS Trần Đức Quý

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Nguyễn Thị Lệ

